

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2666/QĐ-UBND

Hồng Bàng, ngày 16 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thuộc quận

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 4288/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ các Nghị quyết kỳ họp thứ 15 của Hội đồng nhân dân quận Hồng Bàng khóa XIX: số 59/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quận năm 2024; số 58/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về quyết định dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2024; số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về việc quyết định phê duyệt phân bổ vốn đầu tư công quận Hồng Bàng năm 2024;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 9 phường và các đơn vị thuộc quận (Có biểu chi tiết kèm theo).

Căn cứ vào dự toán thu ngân sách năm 2024 được giao, các đơn vị chủ động xây dựng các biện pháp và tổ chức thực hiện phấn đấu tăng thu ngân sách vượt dự toán được giao.

Các đơn vị được giao thực hiện, theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 có trách nhiệm phối hợp cùng các ban ngành và đơn

vị có liên quan, phần đầu hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

Dự toán chi ngân sách 2024 đã bao gồm các khoản chi lương, phụ cấp lương, các khoản chi cho con người theo chế độ hiện hành; các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi khác... đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của đơn vị.

Các đơn vị được giao dự toán chủ động sắp xếp các khoản chi theo thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Hồng Bàng – An Dương và các phòng ban chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch quận giao.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính – Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Hồng Bàng – An Dương, Giám đốc kho bạc nhà nước quận Hồng Bàng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 9 phường và Thủ trưởng các đơn vị, các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để b/c);
- Các sở: KH và ĐT, TC, Cục thuế TP (để b/c);
- TT QU, HĐND, UBND quận;
- Đ/c CT, các đ/c PCT HĐND và UBND quận;
- Các Ban QU, UBKT QU, VP QU;
- UBMTTQ VN quận và các đoàn thể quận;
- Các Ban HĐND quận;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Đoan



Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS BẠCH ĐĂNG
MÃ QHNS: 1046803
MÃ KBNS NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND quận)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Dự toán thu, chi từ nguồn thu để lại tại đơn vị	
1	Số thu tại đơn vị	918.252.000
-	<i>Học phí</i>	<i>918.252.000</i>
2	Chi từ nguồn thu tại đơn vị	918.252.000
-	<i>100% thu học phí để chi bù tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.</i>	<i>918.252.000</i>
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	7.849.788.000
1	Giáo dục – đào tạo (Loại 070, Khoản: 073)	7.849.788.000
-	<i>Tiết kiệm chi 10% theo quy định</i>	<i>143.318.400</i>
1.1	Kinh phí được giao tự chủ (N13)	5.938.468.295
1.2	Kinh phí không giao tự chủ (N12, MDP: 200) - Kinh phí mua sắm vật tư, tài sản phục vụ chuyên môn, kinh phí sửa chữa phòng học, trường học, tài sản khác....	543.101.305
1.3	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	1.224.900.000